

*Kỷ niệm 38 năm ngày giải phóng hoàn toàn Miền Nam,  
thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2013)*

## **CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH MÙA XUÂN 1975 - ĐIỂM HỘI TỤ NHỮNG SÁNG TẠO CỦA NỀN NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM**

**NGUYỄN HUY HIỆU (\*)**

**T**rong lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc ta đã phải trải qua một chặng đường dài chiến đấu và chiến thắng oanh liệt giặc ngoại xâm, lập nên những kỳ tích huyền thoại như: chiến thắng Như Nguyệt, Bạch Đằng, Hàm Tử, Tốt Động, Chúc Động, Chi Lăng, Xương Giang, Rạch Gầm, Xoài Mút, Ngọc Hồi, Đống Đa... đã vẽ lên bức tranh hoành tráng sinh động và rực rỡ về tài thao lược của ông cha ta trong tinh hoa nghệ thuật quân sự, tạo nên sức mạnh để đánh địch và thắng địch bằng chiến tranh nhân dân.

Phát huy truyền thống đó, trong thế kỷ XX, ở thời đại Hồ Chí Minh, dân tộc ta có chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu và đến đại thắng mùa Xuân 1975 đất nước thống nhất quá độ lên chủ nghĩa xã hội là những biểu hiện đặc sắc nhất tài năng sáng tạo của Đảng ta và nhân dân ta trong nghệ thuật lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh để giành thắng lợi. Nghệ thuật đó vừa thể hiện tính kế thừa truyền thống dân tộc, vừa đậm nét tính thời đại sâu sắc.

Vào giai đoạn cuối cuộc trường kỳ kháng chiến của dân tộc, thực hiện mệnh lệnh chiến lược của Hồ Chủ tịch trước khi Người đi xa là: “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”. Từ

những chiến thắng kế tiếp chiến thắng ta đã đánh cho Mỹ cút, nhưng tập đoàn tay sai cùng với âm mưu xâm lược của Mỹ vẫn còn đó. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, ta đã thực hiện thành công cách đánh chiến lược được đề ra trong suốt cuộc kháng chiến là: đánh lui từng bước, đánh đổ từng bộ phận, tiến tới đánh đổ hoàn toàn quân địch. Nhờ có nghệ thuật chỉ đạo, chỉ huy tài giỏi, tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ, phát hiện sớm và nhạy bén nắm bắt thời cơ, hạ quyết tâm chính xác, kịp thời, sử dụng nghệ thuật mưu kế trên nền tảng chiến tranh nhân dân, phát triển tiến công táo bạo và thần tốc, đánh địch bất ngờ và liên tục, nên chiến cuộc mùa Xuân 1975 đã giành được thắng lợi hoàn toàn trong thời gian ngắn bằng ba đòn chiến lược: Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Sài Gòn. Đó là nghệ thuật sử dụng lực lượng khôn khéo để luôn đánh địch trên thế mạnh, tạo nên sức mạnh áp đảo quân địch trong chiến đấu, thực hiện những chiến dịch đánh tiêu diệt lớn bằng các đòn chiến lược, buộc địch từ chỗ bị đánh bất ngờ đến bị động lúng túng phải co cụm chiến lược rồi rút lui chiến lược mà dẫn đến sự tan rã và bị thất bại hoàn toàn, thực hiện trọn vẹn tiêu chí của Hồ Chủ tịch là: “Đánh cho ngụy nhào”.

Với 60 ngày đêm cuối cùng của cuộc kháng

Thượng tướng, Viện sĩ, TSKHQS, Nguyên Ủy viên BCH TƯ Đảng, nguyên Thứ trưởng BQP

chiến trường kỳ kéo dài 30 năm, chúng ta đã tập trung toàn bộ sức lực, trí tuệ của cả một dân tộc, đấu mưu đấu trí một cách quyết liệt nhất để đi đến giành thắng lợi trọn vẹn.

Mưu kế lập ra “hình trận” và “thế trận”, tạo ra “thời cơ” làm cho địch nhiều mà hóa ít. Mở đầu chiến cuộc mùa Xuân 1975 mưu kế chiến lược của ta đã tạo ra một hình trận chiến lược xuất sắc là ghìm địch ở hai đầu Nam Bắc chiến tuyến ở Sài Gòn và Huế - Đà Nẵng, bằng cách áp sát của các quân đoàn chủ lực của ta (Quân đoàn 1 ở bờ Bắc sông Bến Hải, Quân đoàn 2 ở Tây Huế và Quân đoàn 4 ở Đông Bắc Sài Gòn) vào gần các khu vực trọng yếu đó, buộc địch phải tập trung cả hai sư đoàn tổng dự bị chiến lược vào giữ Sài Gòn và Huế - Đà Nẵng, để sơ hở ở quãng giữa là Tây Nguyên. Hình trận này đã tạo ra thế trận có lợi cho mặt trận Tây Nguyên. Đặt Quân đoàn 1, Quân đoàn 2 ở phía Bắc chiến tuyến và Quân đoàn 4 ở phía Nam chiến tuyến là cách nghi binh chiến lược cho Tây Nguyên. Khi địch đã bị giữ chặt ở Huế và Sài Gòn thì ta mở cuộc tiến công lớn ở Tây Nguyên là nơi địch sơ hở và công phá vào Buôn Ma Thuột lại là nơi hiểm yếu của khâu yếu nhất trong hệ thống phòng ngự của địch. Mưu kế chiến lược tiếp theo là bí mật đưa hai sư đoàn nữa lên Tây Nguyên là mưu kế hay của ta, của Bộ Tổng Giáp Tổng Tư lệnh - người đã có kinh nghiệm tác chiến lớn, người có trình độ chỉ huy các chiến dịch lớn, người có tri thức chỉ huy tác chiến binh chủng hợp thành. Hai sư đoàn bất ngờ tăng thêm cho Tây Nguyên đó là cái nút trong mưu kế chiến lược. Do bất ngờ đột ngột tăng cho Tây Nguyên hai sư đoàn nữa mà địch không hay biết, không kịp đối phó. Và nhất là khi xe tăng của Sư đoàn 316 cán xích trên đường phố Buôn Ma Thuột thì mọi chuyện đối với địch là đã quá muộn. Hai sư đoàn đó là Sư đoàn 316 và Sư đoàn 968 thành ra tại thời điểm đó ở Tây Nguyên có 4 sư đoàn và một số trung đoàn độc lập cùng các binh chủng chiến đấu

hùng mạnh, được phối hợp với Sư đoàn 3 Sao Vàng Quân khu 5 đã tạo nên quả đấm thép làm cho lực lượng ta vượt trội hơn địch. Ở Tây Nguyên, quân ta từ một lực lượng chiến dịch bỗng trở thành một lực lượng chiến lược. Quả đấm thép đó đã đủ sức mạnh đánh ghìm địch ở PlâyCu; cắt Đường 19 và Đường 14; phá vỡ Buôn Ma Thuột và chủ động đánh bại phản kích của Sư đoàn 23 ngụy Sài Gòn, làm nên đột biến về chiến tranh. Hai sư đoàn và thời cơ tăng thêm cho Tây Nguyên là cái nút trong mưu kế chiến lược đánh bại địch trong chiến cuộc mùa Xuân năm 1975. Địa điểm và thời cơ sử dụng hai sư đoàn này là “chữ thời” về tài năng và trí tuệ trong nghệ thuật chỉ huy.

Ở Tây Nguyên thế trận của ta là phá vỡ chỗ yếu: Buôn Ma Thuột của địch, để từ trên cao phát triển xuống đồng bằng. Mưu kế đó là: nghi binh thu hút, ghìm địch ở đầu mạnh, để tiến công phá vỡ địch ở đầu yếu. Mưu kế chiến dịch là đánh nghi binh ở phía Bắc: ở PlâyCu; tập trung sức mạnh ở phía Nam; ở Buôn Ma Thuột, thực hành đột phá đánh chiếm thị xã Buôn Ma Thuột. Hình trận chiến dịch ở Tây Nguyên còn được thể hiện trong việc sử dụng “chính - kỳ”. Ở giai đoạn đầu được xác định như sau: Sư đoàn 968 được sử dụng có tính chất như một mũi chính binh, nhưng thực chất lại là đánh nghi binh để kẻ địch tưởng rằng ta sẽ tiến công PlâyCu; còn Sư đoàn 316, các Trung đoàn 24, 95B và các binh chủng là chính binh đánh thẳng vào thị xã Buôn Ma Thuột nhưng được sử dụng một cách bí mật làm kẻ địch bị bất ngờ nên có tính chất như một tập đoàn kỳ binh. Nhưng sau đó khi thế trận đã bắt đầu chuyển hóa thì “chính”, “kỳ” cũng biến hóa theo một cách linh hoạt. Dùng lực lượng tương đối lớn (Sư đoàn 968) đánh nghi binh lừa địch ở phía Bắc trước hết nhằm vào PlâyCu làm cho địch tin rằng ta sẽ mở chiến dịch ở Bắc Tây Nguyên. Đó là nghệ thuật nghi binh thần kỳ. Trong khi đó các đơn vị chủ lực bí mật di chuyển xuống Nam Tây Nguyên (Sư đoàn 10 tiến về Đức Lập, Sư đoàn 320 đứng chân ở Tây Cẩm Ga).

Sư đoàn 316 tiến vào Buôn Ma Thuột, tiếp đến Sư đoàn 3 Sao Vàng Quân khu 5 và Trung đoàn 95A đánh cắt Đường 19, Sư đoàn 320 đánh cắt Đường 14, Trung đoàn 25 cắt Đường 21, tạo ra thế trận chia cắt địch về chiến lược và chiến dịch, làm cho các cụm quân địch bị cô lập, tách rời nhau, không chi viện được cho nhau, tạo thế trận cho Nam Tây Nguyên tập trung đòn đánh vào Buôn Ma Thuột được thuận lợi; nhờ đó các mũi đánh chính kết hợp với mũi thọc sâu, vu hồi đã đánh bại địch một cách nhanh chóng, chiếm được thị xã Buôn Ma Thuột, hoàn thành trận then chốt thứ nhất. Hình trận bao giờ cũng cần có lực lượng dự bị - đội dự bị để sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống. Sau khi giải phóng Buôn Ma Thuột ta đã linh hoạt, chủ động sử dụng ngay Sư đoàn 10 về làm đội dự bị để sẵn sàng đánh địch phản kích. Sư đoàn 10 sau khi đánh Đức Lập xong, chuyển về Buôn Ma Thuột vừa bố trí đón lõng đánh địch ở nơi ta dự kiến chúng sẽ đổ quân, vừa tiến công trong hành tiến nên đã đánh bại phản đột kích của Sư đoàn 23 ngụy hùng ứng cứu chiếm lại Buôn Ma Thuột, làm nên chiến thắng trong trận then chốt thứ hai.

Hai trận then chốt này đã tạo thành trận then chốt quyết định là giải phóng Buôn Ma Thuột một cách chắc chắn, địch không còn khả năng chiếm lại. Sau khi mất Buôn Ma Thuột và Sư đoàn 23 phản kích bị đánh bại, tất cả các thủ đoạn tác chiến, các hình thức chiến thuật của địch bị đánh bại ở Tây Nguyên, gây ra một sự đột biến về chiến dịch, tác động lớn đến chiến lược của địch, làm hoảng loạn về tư tưởng và thế bố trí chiến lược của địch; buộc địch phải rút lui để co cụm phòng ngự. Tổng thống ngụy Nguyễn Văn Thiệu liền ra lệnh rút chạy khỏi Tây Nguyên. Do đó, tuy ta không đánh PlâyCu và KonTum nhưng hai tỉnh lý đó cũng được giải phóng. Khi quân địch rút chạy liền bị quân ta truy kích và đã bị tiêu diệt hoàn toàn; phản ứng dây chuyền đó tạo ra đột biến về chiến dịch; chiến dịch đã thắng lợi lại càng thắng lợi hơn, thắng lợi một cách đột ngột, rất

nhANH, tạo ra đột biến về chiến tranh.

Chiến thắng của chiến dịch Tây Nguyên là khởi điểm dẫn đến sự tan rã và suy sụp về chiến lược của địch, đồng thời đã cổ vũ, động viên rất mạnh mẽ khí thế của quân và dân ta ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương, càng củng cố quyết tâm chiến đấu, lòng tin vào thắng lợi cuối cùng và tạo đà cho quân và dân ta những điều kiện thuận lợi để chuyển sang chiến dịch gối đầu Huế - Đà Nẵng và cuộc quyết chiến chiến lược: chiến dịch Hồ Chí Minh.

Thế trận chiến lược phát triển đã tạo ra thời cơ chiến lược. Trong khi chiến dịch Tây Nguyên đang trên đà thắng lớn, chiến dịch Huế - Đà Nẵng lập tức được gối đầu, đến khi chiến dịch Tây Nguyên vừa kết thúc thắng lợi thì chiến dịch Huế - Đà Nẵng đã hoàn thành bước một (giải phóng Thừa Thiên-Huế). Đến khi chiến dịch Huế - Đà Nẵng vừa kết thúc ta đã dồn được toàn lực vào trận quyết chiến chiến lược cuối cùng: chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Đó là thời cơ chiến lược. Trên đà chiến thắng, các binh đoàn chủ lực của ta hành tiến với khí thế “Thần tốc, táo bạo, quyết thắng”. Sau khi đập tan tuyến phòng ngự từ xa Phan Rang, cùng với việc giải phóng Bình Thuận, Ninh Thuận, quần đảo Trường Sa, địch bị tan vỡ từng mảng trong từng ngày một cách nhanh chóng và đột ngột. Chỉ huy địch rối loạn, chiến lược của chúng chuyển sang bị động đối phó và rút lui.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ngày càng quyết liệt. Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu, 17 giờ ngày 26/4/1975: năm cánh quân của ta gồm 4 quân đoàn chủ lực và Đoàn 232 trong thế bao vây Sài Gòn, từ vị trí xuất phát tiến công được lệnh vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài tiến thẳng vào trung tâm Sài Gòn. Với sức mạnh của 15 sư đoàn và mũi thọc sâu của lữ đoàn xe tăng, 10 giờ 45 phút ngày 30/4/1975 xe tăng và xe bọc thép của ta tổ chức thành cụm cơ động thọc sâu đã tiến thẳng vào dinh Độc Lập, bắt sống toàn bộ Bộ thống soái ngụy Sài Gòn, giành toàn thắng.

Chiến dịch Hồ Chí Minh mùa xuân năm

1975, điểm hội tụ những sáng tạo của nghệ thuật quân sự Việt Nam, khẳng định sự đúng đắn về sự lãnh đạo, chỉ đạo chiến lược của Đảng ta; về sức mạnh của chiến tranh nhân dân; về tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh; về phát huy nghệ thuật quân sự truyền thống của dân tộc để chống lại mọi cuộc chiến tranh xâm lược là “đĩ đoản chế trường”; “thế thắng lực”; “lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều” vận dụng thế thời một cách tài tình, sáng tạo.

Trong chiến dịch Tây Nguyên và trận đánh Buôn Ma Thuột có mấy điểm hay nổi bật về mưu kế như sau: Hai điểm hay về mưu kế chiến lược: *Một là*, hình trận chiến lược căng địch ra hai đầu Nam Bắc chiến tuyến để hở quãng giữa Tây Nguyên. *Hai là*, đột ngột tăng cường cho Tây Nguyên hai sư đoàn. Và hai điểm hay về mưu kế chiến dịch: *thứ nhất*, dùng một sư đoàn để đánh nghi binh và *thứ hai*, chọn lọc tình huống để một sư đoàn đánh cắt đường bộ, rồi chủ động dùng một sư đoàn tinh nhuệ sẵn sàng đón đánh địch phản kích bằng đổ bộ đường không. Các mưu kế đều nhằm xây dựng hình trận, tạo ra thế trận và tranh thủ thời cơ để đánh đòn quyết định giành thắng lợi trọn vẹn.

Cuộc kháng chiến trường kỳ suốt 30 năm của dân tộc ta đã đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ chấn động địa cầu và Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng đưa đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, thống nhất, kiến thiết đất nước và đi lên chủ nghĩa xã hội. Những chiến thắng vẻ vang đó mãi mãi sẽ là những bài học rất quý báu cho sự nghiệp

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của các thế hệ chúng ta ngày nay và mai sau.

Ngày nay, chiến tranh hiện đại thường sẽ là chiến tranh bằng vũ khí công nghệ cao. Để bảo vệ Tổ quốc, muốn đánh bại được cuộc chiến tranh xâm lược bằng vũ khí công nghệ cao của địch, chiến lược bảo vệ Tổ quốc của ta vẫn phải là chiến tranh nhân dân với ba thứ quân, kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy. Muốn vậy ta phải có vũ khí trang bị hiện đại, có tinh thần quyết thắng thì mới chiến đấu được. Chiến đấu đánh địch ở trên bộ cũng quan trọng như đánh địch ở trên không. Phải đánh mạnh, đánh đau thì mới đánh bại được ý chí xâm lược của địch.

Đúng như Thượng tướng GS Hoàng Minh Thảo sinh thời đã nói: Chiến tranh nhân dân là cốt lõi của học thuyết quân sự Việt Nam, là sử dụng nghệ thuật “đĩ đoản, chế trường”, “thế thắng lực”, “lấy ít địch nhiều, lấy nhỏ đánh lớn”. Vẫn phải là đánh địch bằng mưu kế có hình trận và thế trận, nghi binh lừa địch, có “chính - kỳ”; có tạo thế - tạo lực - tạo thời cơ, có dám đánh và quyết đánh thì mới tìm ra cách đánh để đi đến thắng lợi. Ta có kém địch về vũ khí thì phải vận dụng phương châm lấy hiện đại là chính kết hợp với một nửa hiện đại và thô sơ và có một ít vũ khí công nghệ cao để đánh lại hiện đại tinh xảo. Tinh thần ý chí chiến đấu của toàn dân, toàn quân dưới sự lãnh đạo của Đảng, tài thao lược và trí tuệ tinh hoa sáng tạo của nghệ thuật quân sự Việt Nam vẫn là nhân tố quyết định cho mọi thắng lợi./.

